TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/DS-ST
Ngày: 08/4/2024
V/v Tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **ÂU THỊ THẢO**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **LÊ VĂN LÂU**.
2. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G không tham gia phiên tòa*.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2024/TLST- DS ngày 04 tháng 03 năm 2024 về tranh chấp *"Hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

*** <u>Nguyên đơn</u>**: Bà **ĐẶNG THỊ C**, sinh năm 1970 (có mặt)
Ông **ĐINH VĂN S**, sinh năm 1966 (có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp Mỹ Ph A, xã Hậu Mỹ Ph, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

*** <u>Bị đơn</u>**: Anh **NGUYỄN THANH T (NGUYỄN VĂN T)**, sinh năm 1984. (có mặt)
Chị **HUỲNH THỊ HẰNG N (HUỲNH THỊ THÙY G)**, sinh năm 1982. (có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp Mỹ Phú B, xã Hậu Mỹ Phú, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Toà, nguyên đơn ông Đinh Văn S và bà Đặng Thị C trình bày:

Vào ngày 20/10/2019 vợ chồng nguyên đơn có bán thức ăn gia súc cho vợ chồng anh T với hình thức là bao nuôi heo cung cấp thức ăn từ khi heo con mới bắt cho đến khi xuất chuồng bán heo sẽ trả tiền cho nguyên đơn. Ông bà xác định vợ chồng anh T có nợ nguyên đơn số tiền mua bán thức ăn là 697.863.000 đồng. Vợ chồng anh T có làm biên nhận nợ cho vợ chồng ông bà và có chữ ký của anh T. Từ năm 2019 đến ngày 14/11/2023 thì 02 vợ chồng anh T có trả cho ông bà

nhiều lần được số tiền là 75.000.000 đồng. Vào ngày 14/11/2023 thì bị đơn ngưng không thực hiện việc trả tiền nợ cho nguyên đơn cho đến nay. Nguyên đơn xác định bị đơn còn nợ lại ông bà số tiền mua bán thức ăn còn thiếu là 622.863.000 đồng.

Vào ngày 21/3/2024 nguyên đơn ông S và bà C xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bị đơn trả lãi trên số tiền nợ là 622.863.000 đồng với mức lãi suất là 0.83%/tháng tính từ ngày 20/10/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Nay ông Đinh Văn S và bà Đặng Thị C yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Văn T) và chị Huỳnh Thị Hằng N (Huỳnh Thị Thùy G) trả cho chúng tôi số tiền nợ còn thiếu là 622.863.000 đồng yêu cầu trả làm một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa bị đơn anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Văn T) và chị Huỳnh Thị Hằng N (Huỳnh Thị Thùy G) trình bày:

Anh chị thống nhất với nội dung trình bày của nguyên đơn về việc có mua bán thức ăn gia súc với nguyên đơn và có trả được cho nguyên đơn số tiền là 75.000.000 đồng và còn nợ lại nguyên đơn số tiền là 622.863.000 đồng. Từ khoảng tháng 01 năm 2024 thì vợ chồng anh chị ngưng không trả được số tiền nợ gốc cho nguyên đơn.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì anh chị đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 622.863.000 đồng và xin trả dần vào ngày 01/7/2024 trả 122.863.000 đồng, và các năm còn lại mỗi năm vào ngày 01 tháng 7 sẽ trả 100.000.000 đồng/năm cho đến khi hết số nợ nêu trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện nêu trên. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và lời trình bày nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:***

Tranh chấp giữa bà Đặng Thị C; ông Đinh Văn S và anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Văn T); Huỳnh Thị Hằng N (Huỳnh Thị Thùy G) là tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại các Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[2] ***Về nội dụng vụ kiện:***

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, bị đơn đã thừa nhận việc nguyên đơn có tham gia mua bán thức ăn gia súc với bị đơn và còn nợ lại nguyên đơn số tiền mua bán là 622.863.000 đồng chưa trả là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, bị đơn cũng thừa nhận có nợ nguyên đơn. Mặt khác, bị đơn cũng đồng ý trả số tiền nợ là 622.863.000 đồng nhưng bị đơn xin trả dần do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, xin trả dần vào ngày 01/7/2024 trả 122.863.000 đồng, và các năm còn lại mỗi năm vào ngày 01 tháng 7 sẽ trả 100.000.000 đồng/năm cho đến khi hết số nợ nêu trên. Xét thấy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho phía nguyên đơn, phía nguyên đơn không đồng ý với ý kiến xin trả dần của phía bị đơn nên đối với yêu cầu xin trả dần của bị đơn không được Hội đồng xét

xử chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà bà Đặng Thị C và ông Đinh Văn S buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Văn T) và chị Huỳnh Thị Hằng N (Huỳnh Thị Thùy G) phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền mua bán thức ăn còn thiếu là 622.863.000 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] **Vấn đề lãi suất**: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phía nguyên đơn có ý kiến: Xin rút lại yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật trên số tiền nợ gốc 622.863.000 đồng (lãi suất tính từ ngày 20/10/2019 đến ngày xét xử). Xét thấy đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] ***Về án phí:*** Bị đơn anh T, chị N (G) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 92, 217, 235, 243, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các điều 430, 440, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C và ông Đinh Văn S.

- Buộc anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Văn T) và chị Huỳnh Thị Hằng N (Huỳnh Thị Thùy G) có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đặng Thị C và ông Đinh Văn S số tiền nợ thức ăn gia súc là: **622.863.000** đồng. (Sáu trăm hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng)

- Kể từ ngày bà C, ông S có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Văn T) và chị Huỳnh Thị Hằng N (Huỳnh Thị Thùy G) chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị C và Đinh Văn S về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Văn T) và chị Huỳnh Thị Hằng N (Huỳnh Thị Thùy G) trả tiền lãi suất theo quy định của pháp luật trên số tiền nợ gốc 622.863.000 đồng (lãi suất tính từ ngày 20/10/2019 đến ngày xét xử).

Về án phí:

- Anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Văn T) và chị Huỳnh Thị Hằng N (Huỳnh Thị Thùy G) phải chịu 28.915.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Đặng Thị C và ông Đinh Văn S số tiền 15.928.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015020 ngày 04/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền G xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền G;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ÂU THỊ THẢO